

LỄ HIẾN TRÂU CỦA TỘC NGƯỜI CHĂM Ở LÀNG HOÀI TRUNG - NINH THUẬN

BÁ VĂN QUYẾN*

Lời Ban Biên tập: Việc duy trì lễ Hiến trâu góp phần bảo tồn kho tàng di sản văn hóa của người Chăm. Tuy nhiên, tập tục “lăng đao” liệu còn phù hợp với xã hội hiện đại hay không, có nên thay thế tập tục này không, nếu thay thế thì bằng hình thức như thế nào. Đây là vấn đề khá phức tạp và tế nhị, cần có sự vào cuộc của các nhà khoa học, nhà quản lý và cả những người làm công tác truyền thông.

TÓM TẮT

Lễ Hiến trâu do tộc họ “Yang-in” ở làng Hoài Trung tổ chức để trả lễ cho thần “Po Thun Garai” thường diễn ra trong hai ngày một đêm: ngày thứ nhất, tộc họ chuẩn bị lễ vật, dâng năm mâm cơm (Éw limâ salao lisei) để kính cáo tổ tiên và thực hiện nghi thức đong gạo (Kak brah); buổi tối, nghi thức thánh tẩy (Mre kabaw) được diễn ra vào đêm và đến rạng sáng hôm sau tiếp tục thực hiện nghi thức lăng đao (cắt cổ trâu) để cúng trả lễ thần linh.

Từ khóa: lễ Hiến trâu; tộc người Chăm.

ABSTRACT

The buffalo sacrifice, done by Yang-in family in Hoài Trung village to pay tribute to god Po Thun Garai, practices in two days and one night: day 1: family prepares offerings, five rice trays (Éw limâ salao lisei) to tribute to ancestors, and practices rice measuring (Kak brah); at night: purification ceremony (Mre kabaw) practices over night, the next early morning is buffalo throat cutting ritual to pay tribute to the god.

Key words: buffalo sacrifice; Cham ethnic group.

Làng Hoài Trung (tiếng Chăm gọi là “Palei Baoh Bani”*) thuộc xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận là nơi tụ cư của một cộng đồng người Chăm chịu ảnh hưởng của Bàlamôn giáo (cộng đồng người Chăm Ahiér). Làng nằm trên một vùng đất cao, xung quanh là ruộng lúa và nương rẫy. Những khuôn viên nhà ở trong làng được bố trí theo hướng Bắc - Nam, các gia đình trong làng được tổ chức theo hình thái mẫu hệ.

Trong chu kỳ vòng đời, người dân trong làng phải tuân thủ nhiều luật tục và nghi lễ, như: đối với gia đình có lễ cúng đất (Éw Po bhum), cúng tổ tiên (Éw Po praok Po patra); đối với dòng họ có lễ múa (Rija praong, rija harei, rija dayep), Ngap sua, Ngap puis; đối với cộng đồng làng thì có lễ múa đầu năm (Rija Nâgar), được tổ chức vào tháng 1 lịch Chăm... Trong đó, phải kể đến lễ Hiến trâu (Ngap kabaw mâ-ih) của dòng họ “Baong naong gep muk Tom” thuộc tộc “Yang-in”. Lễ nhằm trả nợ vị thần linh “Po Thun Garai” (Ba jiâ yang Po Thun Garai), đồng thời,

* Bảo tàng Ninh Thuận

cầu nguyện cho con cháu trong tộc họ được bình an vô sự, làm ăn phát đạt.

1. Nguồn gốc, thời gian và không gian tổ chức lễ Hiến trâu

Theo lời kể của các cụ già trong dòng họ “Baong naong gep muk Tom”: Ngày xưa, các vị thần linh trong tộc “Yang-in” rất linh nghiệm. Con cháu của họ sống trên trần thế luôn được sự giúp đỡ của các vị thần linh, như không cho người dung lầy của cải của con cháu mình. Nhờ vậy, dòng họ này làm ăn rất phát đạt, con cháu đầy đàn. Để tỏ lòng biết ơn đối với các vị thần linh, dòng họ hứa làm lễ Hiến trâu, cứ 7 năm một lần (ngày nay, vì kinh tế của mỗi gia đình, dòng họ khó khăn nên tộc họ đã hứa với thần linh cứ 17 năm lại trả lễ một lần) để tế thần linh. Và, tục này đã trở thành lễ của tộc/họ “Yang-in”, tồn tại đến ngày nay.

Lễ Hiến trâu được diễn ra trong hai ngày một đêm: ngày thứ nhất tại nhà bà vũ sư (Muk Rija), tộc họ chuẩn bị lễ vật, sắp năm mâm cơm (Éw limâ salao lisei) để cúng trình tổ tiên trong nhà và thực hiện nghi thức đong gạo (Kak brah). Sau đó, tộc họ mang lễ vật và dắt con trâu đến khu đất trống của làng để dựng nhà lễ (Kajang). Trong suốt đêm, họ thực hiện nghi thức thánh tẩy (Mre Kabaw), đến rạng sáng hôm sau, họ tiếp tục thực hiện nghi thức lăng đao (cắt cổ trâu) để cúng tế trả lễ thần linh. Thành phần tham gia cúng lễ gồm các vị chức sắc về tín ngưỡng dân gian, như ông kéo đàn Kanhi (Ong Kadhar)¹, bà Bóng (Muk Pajuw)², những người đại diện tộc họ để trợ giúp việc hiến trâu là ông đánh chiêng (Ong taong Céng), ông thủ kho (Ong Galeng), cùng đông đảo con cháu của tộc họ...

2. Tiến trình cuộc lễ**

2.1. Ngày thứ nhất:

Tại nhà bà vũ sư (Sang Muk Rija)³ Đồng Thị Cúc, tộc họ chuẩn bị đồ đạc, vật dụng để làm các loại bánh tét (Pei nung), bánh hấp bằng bột gạo (Cakun), kéo sợi làm nển sáp ong..., đến xế chiều thì tổ chức lễ cúng năm mâm cơm (Éw limâ salao lisei): khấn trình với ông bà tổ tiên là hôm nay đến ngày tộc họ tổ chức lễ Hiến trâu cho thần “Po Thun

Garai” (Ngap kabaw mâ-ih yang Po Thun Garai). Tộc họ trải chiếu trước sân nhà và lập ba bàn tổ (Dak klau danaok) theo chiều Nam - Bắc, mặt quay về hướng Đông (Adih pur). Theo thứ tự: phía Nam là bàn tổ của tộc họ (Danaok gep), lễ vật gồm: rượu, trâu cau, chén nước, bình nước trà, thuốc hút, nển sáp ong để trong khay trâu, cây gậy thần (Gai gru), chiêng (Céng). Ngồi trước bàn tổ là hai cụ già đã lớn tuổi: một ông có nhiệm vụ giữ lễ vật gọi là ông thủ kho, một ông có nhiệm vụ đánh chiêng gọi là ông đánh chiêng, bà vũ sư (Muk Rija) cùng với người già trong tộc họ ngồi bên cạnh để cùng khấn trình.

Chính giữa là bàn tổ bà Bóng (Danaok Muk Pajuw), lễ vật gồm năm mâm cơm: hai mâm cao (Dua salao glaong) và ba mâm thấp (một mâm đặt bên phải và hai mâm đặt bên trái); trên mỗi mâm đều có canh, cơm, thịt gà luộc, ba quả trứng, rượu, trâu cau, thuốc hút, chén lửa đốt trầm, nển sáp ong, bình nước trà, ngồi trước bàn tổ là bà Bóng (Muk Pajuw).

Phía Bắc là bàn tổ ông kéo đàn Kanhi, lễ vật gồm: ba quả trứng, trâu cau, rượu, nển sáp ong để trong khay trâu, chén nước, bình nước trà, cây gậy thần (Gai gru). Ngồi trước bàn tổ là ông kéo đàn Kanhi.

Khi lễ vật đã sắp xếp xong, bà Bóng dâng lễ, khấn mời thần linh về hưởng lễ (Máliéng yang), ông kéo đàn Kanhi cùng ông thủ kho phụ trợ giúp bà Bóng cùng thực hiện cúng lễ. Tất cả cụ già tộc họ ngồi bên cạnh với động tác đưa hai tay lên trán và khấn mời ông bà tổ tiên về dự lễ.

Cúng cơm xong, mọi người trong tộc họ cùng ăn bữa cơm cộng cảm. Sau đó, tiếp tục lập bàn tổ trước sân nhà để thực hiện nghi thức đong gạo, các lễ vật được đặt trên mâm cao, gồm: cây đao dùng để cắt cổ trâu, những cục cơm lăn tròn để trong chén, con dao nhỏ, hai cây nển sáp ong nặn thành hình sừng trâu bọc trong vải trắng, trâu tằm, sợi chỉ màu trắng và ba chén rượu cần (Klau caih aia tapai) đặt trên chiếu tục (Ciéw bang), bao gạo, một cái mủng và dạ nhỏ đong gạo. Nghi thức do bà Bóng, ông kéo đàn Kanhi và bà già lớn tuổi trong tộc họ

cùng thực hiện: gạo được đổ vào mùng, rồi lấy dạ nhỏ (Jak sit) đong vào bao. Nghi thức đong gạo vừa kết thúc thì ông thủ kho đi đến chỗ xe trâu thực hiện nghi thức tẩy rửa xe trâu (Ricaow radéh kabaw), với động tác - tay cầm chén nước, cây gậy thần (Gai gru) đi vòng quanh xe trâu đủ ba lần rồi đứng trước đầu xe đọc lời khấn, sau đó lấy nước rửa xe và đôi chân của mình.

Sau lễ thức tẩy rửa xe trâu thì lễ vật được sắp xếp lên xe trâu, tiếp đến, ông đánh chiêng đánh chiêng báo hiệu đã đến lúc khởi hành, và dẫn đầu đoàn người cùng ra khu đất trống làm nhà lễ (Ngap kajang) để buổi tối thực hiện nghi thức thánh tẩy (Mre kabaw) thâu đêm và chuẩn bị cho sáng hôm sau thực hiện nghi thức lăng đao. Khi nghe tiếng chiêng vang lên, đoàn người cùng xuất phát: ông đánh chiêng dẫn đầu, theo sau là ông thủ kho, xe trâu chở lễ vật, người dắt con trâu (trâu để tế thần linh), ba người phụ nữ đội ché rượu cần, bà già đội mủng gạo và cây đao, cùng mọi người trong tộc họ theo sau.

Đến khu đất trống của làng, họ trải chiếu tục (Ciéw bang) để đặt các lễ vật, như: ché rượu cần (Caih aia tapai), mủng gạo, nển sáp ong, cây đao..., rồi cùng nhau dựng nhà lễ (Ngap Kajang).

Nhà lễ chính (Kajang) được dựng theo hướng Đông - Tây, mở cửa hướng Đông. Nhà lễ phụ (Kajang cuah) để thực hiện nghi thức thánh tẩy (Kajang cuah pieh ka mre kabaw) dựng theo dạng thức một mái, cửa mở hướng Tây - Nam. Cả hai nhà lễ đều được lợp bằng những tấm bạt nhựa, xung quanh vây bằng những tấm liếp (Kateng) đan bằng tre.

Khi nhà lễ đã dựng xong, tất cả lễ vật để ở ngoài được mang vào nhà lễ phụ. Và, ông kéo đàn Kanhi, bà Bóng lập bàn tổ trong nhà lễ phụ (Dak danaok dalam kajang cuah): bàn tổ (Danaok) được sắp xếp theo chiều Tây - Nam, quay mặt về hướng Bắc.

Phía Tây (bên phải) là bàn tổ ông kéo đàn Kanhi, gồm: nhạc cụ đàn Kanhi, gậy thần (Gai gru), sáu quả trứng, trâu tằm, rượu, bình nước trà, chén nước, chén lửa đốt trầm, cái lược, dầu dừa, khay

gạo lễ để năm miếng trâu tằm. Ngồi trước bàn tổ là ông kéo đàn Kanhi.

Tiếp đến là bàn tổ bà Bóng (Danaok Muk Pajuw) gồm: một bộ y phục nam thần (váy trắng, dây thắt lưng, áo dài màu trắng (Aw sah likei)⁴, khăn đội đầu) và một bộ y phục nữ thần (váy trắng, áo dài màu trắng (Aw sah kamei)⁵, khăn đội đầu), được treo trước bàn tổ trong nhà lễ phụ. Và, trước mặt bà Bóng gồm có chiết a tau (Ciet atuw)⁶, khay trâu (Thong hala), đĩa gạo lễ (Brah) để ba cây nển sáp ong và ba vỏ sò (Kran) - tiếng Chăm gọi "Brah kran", chén nước, chén lửa đốt trầm, rượu, trâu cau, cùng với năm mâm lễ vật (Limâ kaya anguei): chuối nửa nải để úp, bánh tét, bánh hấp bằng bột gạo (Cakun), trâu tằm, nển sáp ong để trên mâm cao. Hai mâm chuối nguyên nải để giữa, bánh hấp bằng bột gạo, trâu tằm, bánh tét.

Trong lúc ông kéo đàn Kanhi, bà Bóng đang lập bàn tổ trong nhà lễ phụ thì những người đàn ông trong tộc họ đào hai cái hố để làm bếp lửa nấu nướng, cách phía trước nhà lễ chính khoảng 25 mét. Bàn tổ trong nhà lễ được lập xong cũng là lúc hai cái hố bếp lửa đã hoàn tất. Lúc này đã vào chiều tối, ông kéo đàn Kanhi đi đến nơi đào hố, ngồi xổm trước cái hố, mặt quay về hướng Đông (Adih pur) và đọc câu thần chú, lễ vật gồm: rượu, trâu tằm, nển sáp ong, khi câu thần chú vừa dứt lời ông kéo đàn Kanhi bẻ miếng trâu tằm làm đôi bỏ xuống hố và trở về nhà lễ phụ, ngồi vào nơi bàn tổ và phụ giúp bà Bóng hành lễ. Khi bà Bóng dâng lễ khấn mời thần linh về hưởng lễ, thì ông kéo đàn Kanhi hát bài "Thánh ca", ca tụng công đức của các vị thần: Po Klaong Garai, Po Romé..., lễ vật gồm: năm mâm cơm; mỗi mâm hai chén canh, một chén cơm, một đĩa cá kho, một đĩa nước mắm, nển sáp ong. Lễ thức kết thúc, mọi người trong tộc họ cùng ăn bữa cơm cộng cảm.

Cơm nước xong, ông kéo đàn Kanhi đi về phía Tây nhà lễ phụ ngồi xổm và đọc câu thần chú, rồi đóng cây cọc xuống đất, sau đó, trở về nhà lễ phụ ngồi vào nơi bàn tổ, lúc này, ông chặn trâu có nhiệm vụ dắt trâu đến cột tại cây cọc vừa đóng. Bà

Bóng dâng lễ, ông kéo đàn Kanhi kéo đàn Kanhi hát bài Thánh ca và ông chẵn trâu có nhiệm vụ coi sóc trâu, không cho trâu nằm ngủ. Đây là nghi thức thánh tẩy (Mre kabaw) được diễn ra thâu đêm.

2.2. Lễ diễn ra vào ngày thứ hai

Sáng sớm, mọi người trong tộc họ cùng dỡ bỏ nhà lễ phụ và phụ giúp ông kéo đàn Kanhi, bà Bóng mang lễ vật sang nhà lễ chính. Tại nhà lễ chính, ông kéo đàn Kanhi và bà Bóng cùng các cụ già trong tộc họ ngồi tằm trâu và chuẩn bị lễ vật để lập bàn tổ (Dak danaok). Cùng lúc, ông chẵn trâu dắt trâu đi về phía Đông - Bắc để tẩy thể (Duei kabaw nao ricaow), rồi dắt trâu cột về phía Đông - Nam cách nhà lễ chính khoảng 20 mét.

Trong nhà lễ chính được lập bốn bàn tổ: về phía Nam của nhà lễ chính là bàn tổ của tộc họ (Danaok gep), lễ vật gồm: Ba quả trứng, trâu cau, rượu, chén nước, nén sáp ong, gậy thần, ngồi trước bàn tổ là một ông già lớn tuổi đại diện tộc họ, mặt quay về hướng Tây. Và, bàn tổ của ông kéo đàn Kanhi lễ vật gồm: nhạc cụ đàn Kanhi, gậy thần, sáu quả trứng, trâu tằm, rượu, bình nước trà, chén nước, chén lửa đốt trầm, cái lược, dầu dừa, khay gạo lễ để năm miếng trâu tằm, ngồi trước bàn tổ là ông kéo đàn Kanhi, mặt quay về hướng Tây.

Về phía Bắc của nhà lễ chính là bàn tổ của ông đánh chiêng, lễ vật gồm: Ba quả trứng, trâu cau, rượu, chén nước, nén sáp ong, chiêng. Ngồi trước bàn tổ là ông đánh chiêng, mặt quay về hướng Nam.

Lễ vật ở bàn tổ của bà Bóng cơ bản giống ngày thứ nhất, ngoài ra có thêm chín mâm lễ vật (Salipan kaya anguei): trong đó, có bốn mâm lễ lớn che tàu chuối (Pak kaya praong), hai mâm lễ nhỏ không che tàu chuối (Dua kaya sit) và ba mâm lễ đặt nguyên nải chuối nằm ngửa cùng với bánh tét (Pei nung nah), bánh hấp bằng bột gạo; năm cái đĩa để bánh tét, bánh hấp bằng bột gạo, chuối; một mâm cao để gà luộc nguyên con và cá khô; một vài đĩa cá khô; một số đĩa ghém (được làm bằng cây chuối non trộn với lá lốt - tiếng Chăm gọi là "Gaim"). Ngồi trước bàn tổ là bà Bóng, mặt quay về hướng Tây.

Và, phía bên ngoài về hướng Đông - Nam (nơi để xe trâu chở lễ vật) là bàn tổ ông thủ kho, lễ vật gồm: ba quả trứng, trâu cau, rượu, chén nước, nén sáp ong. Ngồi trước bàn tổ là ông thủ kho, mặt quay về hướng Tây.

Trong lúc các chức sắc về tín ngưỡng dân gian Chăm đang lập bàn tổ thì hai người đàn ông của tộc họ đào hố để cắt cổ trâu cách nhà lễ chính khoảng mười mét về hướng Đông. Ông kéo đàn Kanhi mang lễ vật tiến đến hố và ngồi xỏ xuống, mặt quay về hướng Đông đọc câu thần chú, lúc đó, một cây trụ được vác đến, ông kéo đàn Kanhi vẽ hình bùa trong lòng hố và gốc cây trụ, sau đó, trồng cây trụ xuống đất, cách hố cắt cổ trâu khoảng nửa mét, rồi quay về nhà lễ chính.

Ông chẵn trâu dắt trâu cột tại cây trụ, ông kéo đàn Kanhi và bà Bóng chủ lễ, cùng với một bà già trong tộc họ và ông kéo đàn Kanhi phụ trách thực hiện nghi thức lăng đao (ông kéo đàn Kanhi trực tiếp cắt cổ trâu) đi vòng quanh con trâu ba lần rồi quay về nhà lễ chính.

Bốn ông vật trâu ngồi vòng quanh mâm gạo lễ trong nhà lễ chính và nhận mỗi người một nắm gạo lễ, rồi một người đại diện lấy cục đá đặt chính giữa mâm gạo lễ và mang nắm gạo bỏ xuống hố (hố để cắt cổ trâu) rồi đợi ở ngoài chuẩn bị vật trâu.

Lúc này, ông kéo đàn Kanhi mang hai cây nén sáp ong được nặn thành hình sừng trâu đến đặt trên đỉnh cây trụ và lấy sợi chỉ có gắn trâu tằm cột trên đầu trâu (cột vào hai sừng con trâu) chạy dọc trên sống lưng xuống đến đuôi của con trâu.

Nghi thức cột trâu bằng sợi chỉ xong, ông kéo đàn Kanhi, bà Bóng, ông thủ kho, ông đánh chiêng ngồi đối diện trước cửa nhà lễ chính (cách khoảng hai mét), mặt quay về hướng Tây và ông kéo đàn Kanhi phụ trách nghi thức lăng đao cùng người vợ ngồi đối diện (mặt quay về hướng Đông) với ông kéo đàn Kanhi (Chủ lễ) và bà Bóng. Khi bà Bóng, ông kéo đàn Kanhi cùng ông thủ kho và ông đánh chiêng dâng lễ xong, thì ông kéo đàn Kanhi trực tiếp phụ trách nghi thức lăng đao năm bái lạy ba lần bốn vị chức sắc tín ngưỡng dân gian nói trên.

Và, các vị chức sắc này đọc bên tai ông kéo đàn Kanhi câu thần chú nhằm chúc tụng nghi thức lăng đao (Kuak ndaw) thành công. Sau đó, trở về nhà lễ, ông kéo đàn Kanhi tay cầm cây đao, nển sáp ong và hai cành lá cột vào nhau bằng sợi chỉ trắng (chùm lá) tiến đến chỗ cây trụ cột trâu, nghe ba hồi chiêng, con trâu được vật xuống, ông kéo đàn Kanhi chủ lễ cùng ông kéo đàn Kanhi phụ trách lăng đao (Ong Kadhar kuak ndaw) hai tay cầm đao, cắt vào cổ trâu, chờ đến khi tiết trâu chảy ra hết rồi quay về nhà lễ. Khi trâu tắt thở, mọi người trong tộc họ tháo dây ra khỏi chân trâu và dựng bốn chân thẳng lên trời, rồi ông kéo đàn Kanhi tiến đến với động tác miệng đọc câu thần chú, tay cầm cây đao và chùm lá mổ tượng trưng lên ngực, lên bụng trâu rồi lấy cây đao chặt chùm lá bỏ xuống hố cắt cổ trâu và quay trở về nhà lễ chính.

Trâu được cắt cổ xong thì những người đàn ông trong tộc họ cùng chung tay làm thịt, cổ trâu được cắt và dựng ngay tại cửa nhà lễ chính, bốn cái đùi trâu được treo thẳng hàng theo chiều Nam - Bắc trên giàn đòn cây trước nhà lễ về hướng Đông - Nam. Lúc này, ba ché rượu cần (Klau caih aia tapai) cũng được mang đến đặt thẳng hàng theo hướng Nam - Bắc trước cửa nhà lễ chính.

Đến trưa, thịt trâu, cơm canh đã chuẩn bị xong xuôi, mọi người trong tộc họ soạn chín mâm cơm (mâm cao); mỗi mâm gồm ba chén canh lá môn, thịt trâu luộc chín, thịt trâu sống (thịt chưa luộc) được xâu vào sợi lạt tre (tiếng Chăm gọi là "Tanuen"), một đĩa ghém làm bằng cây chuối non trộn với lá lốt (Gaim), một đĩa nước mắm, một chén cơm, trâu tằm, nển sáp ong. Mười chén nước, mười "Lai", gồm: thịt trâu luộc và hai chén canh lá môn để trên cái đĩa, mười "Tuei", gồm: thịt trâu luộc và một chén canh để trên cái đĩa. Lễ vật xếp xong, bà Bóng dâng lễ, ông kéo đàn Kanhi hát bài "Thánh ca". Mục đích của lễ là cúng trả lễ thần linh "Po Thun Garai" (Ba jiâ yang Po Thun Garai). Lễ cúng kết thúc thì mọi người trong tộc họ cùng dọn bữa cơm trưa ăn cộng cảm. Cơm nước xong, ông kéo đàn Kanhi làm nghi thức đánh thức nhạc

cụ đàn Kanhi (Mâdeh kanyi) và kéo đàn Kanhi hát bài "Thánh ca", bà Bóng dâng lễ, lễ vật gồm: gà luộc nguyên con, cá khô (gà và cá khô để trên mâm cao đã chuẩn bị từ sáng) được xẻ ra và bà Bóng với động tác đưa tay bóc từng miếng thịt gà và cá khô để ngay trước bàn tổ của mình trong mỗi lần mời các vị thần linh về hưởng lễ. Sau lễ thức này, bà Bóng quay mặt về hướng Nam, ông kéo đàn Kanhi quay mặt về hướng Bắc cùng thực hiện nghi thức dâng lễ, lễ vật gồm: hai chén canh cá, đùi gà, nển sáp ong. Khi nghi thức dâng lễ vừa dứt, ông kéo đàn Kanhi (Ong Kadhar) lấy mảnh áo phía sau lưng trùm lên đầu, còn bà Bóng thì mặc thêm cái váy hở màu trắng (Khen Mârang)⁷ rồi thực hiện lễ thức cúng tế. Sau đó, ông kéo đàn Kanhi bỏ áo trên đầu xuống và tiếp tục hát bài "Thánh ca", còn bà Bóng cũng cởi váy (Khen Mârang) để vào chỗ cũ và tiếp tục dâng lễ. Tiếp đó, trong điệu múa nữ thần và nam thần, bà Bóng mặc váy (loại váy dùng cho người già, người phụ nữ mặc, tiếng Chăm gọi là "Aban"), mặc áo màu trắng, tay cầm nển sáp ong rồi múa mừng trong tiếng đàn Kanhi, tiếng trống Baranâng, cùng tiếng chiêng vang lên thật nhịp nhàng.

Sau đó, bà Bóng cùng một bà già trong tộc họ bước ra khỏi nhà lễ và đi vòng quanh đùi trâu đang treo ở trước nhà lễ ba lần, vừa đi vừa rải gạo lên đùi trâu, rồi trở vào nhà lễ tiếp tục động tác tay cầm đao, nển sáp ong và múa, rồi bước ra khỏi nhà lễ, mặt quay về hướng Đông đưa hai tay lên trán đọc lời khấn, sau đó trở về nhà lễ.

Nổi tiếp nghi thức múa của bà Bóng là điệu múa mừng lễ Hiến trâu đã thành công, như điệu múa của bà vũ sư (Muk Rija), điệu múa của ông thủ kho, điệu múa của ông đánh chiêng... Nghi thức múa mừng kết thúc thì hai người đàn ông mang đầu trâu vào nhà lễ, bà Bóng cùng ông kéo đàn Kanhi quay mặt về đầu trâu và cùng dâng lễ. Lễ thức vừa xong, hai người đàn ông mang đầu trâu ra ngoài và quay mặt về hướng Đông. Lúc này, ông kéo đàn Kanhi, bà Bóng bước ra ngoài nhà lễ và ngồi xỏm tại hố cắt cổ trâu cùng dâng lễ, lễ vật

gồm rượu, trâu tằm, gạo. Ông kéo đàn Kanhi vừa đọc lời khấn vừa đổ những lễ vật, như trâu tằm, gạo, rượu, lấy cây đao chặt chùm lá bở xuống hố rồi lấp lại. Cây trụ cột trâu cũng được nhổ ra, chặt thành nhiều khúc và đốt thành than tro.

Bà Bóng, ông kéo đàn Kanhi trở về nhà lễ cùng thực hiện nghi thức dâng lễ, sau đó, nhà lễ chính được dỡ bỏ. Tộc họ làm lễ tạ ơn các vị chức sắc về tín ngưỡng dân gian cùng tham gia cúng lễ, lễ vật gồm: rượu, trâu cau, chén nước, nển sáp ong và tiền tổ.

Nghi thức Hiến trâu kết thúc thì thực hiện lễ thức cúng tế thần linh "Po Sah" (Po Sah traih so). Mục đích của lễ này để báo với ông bà tổ tiên biết rằng, lễ Hiến trâu đã hoàn tất và cầu mong tổ tiên ban phúc lành cho tộc họ; con cháu đầy đàn, làm ăn phát đạt. Lễ vật gồm một con dê luộc, một mâm lễ (Sa kaya nguoi), trâu cau, bình nước trà, chén nước, rượu và một bộ lễ phục của ông bà tổ tiên. Kết thúc lễ, tộc họ cùng các vị chức sắc về tín ngưỡng dân gian tế lễ trở về nhà, đi nửa đường, các vị chức sắc lấy những chùm lá chắn ngang đường theo hướng Tây - Nam và ngồi xỏm xuống theo hướng Nam - Bắc, mặt quay về hướng Đông, rồi đọc lời khấn và lấy nắm gạo rải trên đường đi, đứng dậy và trở về nhà.

3. Thay lời kết

Lễ Hiến trâu là một hình thức dâng hiến cho các vị thần linh vật tế là con trâu để trả lễ theo lời hứa hẹn của ông bà, tổ tiên trong tộc họ, lễ nghi mang tính tín ngưỡng dân gian Chăm. Qua khảo sát thực tế thì tộc người Chăm có rất nhiều lễ Hiến trâu, như lễ Hiến trâu trên tháp Po Klaong Girai, lễ Hiến trâu ở núi đá trắng (Như Bình - Ninh Thuận)... - Mỗi lễ đều mang những ý nghĩa khác nhau và chung quy lại là nhằm trả lễ và cầu mong các vị thần linh phù hộ, độ trì cho con cháu trong tộc họ.

Với lễ Hiến trâu của tộc họ "Yang- in" ở Hoài Trung - Ninh Thuận mà chúng tôi vừa trình bày cũng chỉ nhằm trả lễ thần "Po Thun Garai" - lễ được tổ chức rất công phu và bài bản. Lễ này

phản ánh tính cộng đồng của người Chăm trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày và là dịp để các vị chức sắc về tín ngưỡng dân gian Chăm, như ông kéo đàn Kanhi (Ong Kadhar), bà Bóng (Muk Pajuw) từ các nơi đến hội tụ, bàn bạc công việc và cùng học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau về chữ nghĩa, kinh kệ và cách thức hành lễ./.

B.V.Q

Chú thích:

*- Tiếng Chăm trong bài viết được chúng tôi phiên âm theo Viện Viễn Đông Bác cổ.

** - Lễ này được chúng tôi khảo sát điền dã từ ngày 31/8/2010 đến ngày 01/9/2010, tại làng Chăm Hoài Trung - Phước Thái - Ninh Phước - Ninh Thuận.

1,2- Hai vị chức sắc này thường đi đôi với nhau chuyên cúng tế lễ nghi tín ngưỡng dân gian Chăm, như: lễ nhập Kut, các lễ nghi trên đền Tháp, ngap puis, ngap sua... ông kéo đàn Kanhi (Ong Kadhar) là người hát xướng Thánh ca, ca tụng công đức của các vị thần linh, bà Bóng (Muk Pajuw) dâng lễ khấn mời các vị thần linh về dự lễ (Mâliêng yang). Họ có một cuộc sống kiêng cử rất nghiêm ngặt: như không ăn thịt bò, thịt lươn, cá trê..., không ăn những con vật chết, những loại hoa quả như: chuối hột, quả sung...

3- Bà vũ sư (Muk Rija) là người phụ nữ phải hợp tuổi, có địa vị và có nhiệm vụ gìn giữ "Ciét atuw" (Chiếc giỏ đan bằng tre dùng đựng đồ thờ cúng, lễ phục của tổ tiên) và thực hiện lễ múa lớn (Rija praong), lễ múa ban đêm (Rija dayep) và phải trải qua các lễ tôn chức, như "Truh Rija sua, Truh Rija dayep", trong lễ múa lớn (Rija praong) thì phải qua hai đêm lễ múa "Truh Rija", hai đêm "Rija hala auen" thì được gọi là "Muk Rija gru".

4- Áo dệt bằng vải thô không có hoa văn, cổ áo được cắt may như hình lưỡi đao chéo từ cổ sang nách, áo có bọ cổ. Áo mặc dài qua đầu gối, khi mặc hai phần thân của áo xếp chồng lên nhau (phần thân bên trái chồng lên phần thân bên phải) và buộc dây vải ở gần phía trước ngực phải và gần phía trước ngực trái.

5- Loại áo này về hình thức cơ bản cũng tương tự như "Aw sah likei" nhưng "Aw sah kamei" chỉ mặc ngắn đến đầu gối, cổ áo nhỏ trông giống như hình trái tim.

6- Chiếc giỏ đan bằng tre dùng đựng đồ thờ cúng.

7- Váy dệt bằng vải thô màu trắng, trơn không may cạp váy.

(Ngày nhận bài: 15/3/2015; Ngày phản biện đánh giá: 16/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 27/4/2015).